

Số:73/2026/QĐST - HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 05 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 162/2026/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2026 giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Q; Sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, tỉnh Hà Tĩnh.

Số CCCD: 042189008247; Cấp ngày 14/6/2022

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn A; Sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, tỉnh Hà Tĩnh.

Số CCCD: 042082006246; Cấp ngày 26/2/2025

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 05 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn A thống nhất vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Dạ Ái H, sinh ngày 03/03/2014 và Nguyễn Dạ

Ái K, sinh ngày 03/08/2017.

Giao con Nguyễn Dạ Ái H, sinh ngày 03/03/2014 và Nguyễn Dạ Ái K, sinh ngày 03/08/2017 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục các con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Nguyễn Văn A có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Dạ Ái H mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm đồng), cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Dạ Ái K mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm đồng) kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con Nguyễn Dạ Ái H và Nguyễn Dạ Ái K trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Phương thức cấp dưỡng là cấp dưỡng hàng tháng.

Anh Nguyễn Văn A có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, ngăn cấm.

2.2. Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q tự nguyện nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị Q đã nộp tại Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0000759 ngày 12/05/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh;
- T.H.A Dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Cẩm Hưng, tỉnh Hà Tĩnh.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Đào